

Số: *19* /2017/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về phân chia nguồn thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng
cho ngân sách các cấp tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về phân chia nguồn thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng cho ngân sách các cấp tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 104/BC-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và quy định cụ thể việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng cho ngân sách các cấp tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, gồm: ngân sách cấp tỉnh; ngân sách huyện, thành phố (gọi là ngân sách cấp huyện) và ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi là ngân sách cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chính quyền địa phương các cấp.
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ thu ngân sách ở các cấp.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh

1. Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân.
2. Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp tỉnh quản lý, trừ tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.
3. Tiền chậm nộp thuế tài nguyên, trừ tiền chậm nộp từ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.
4. Tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu.
5. Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp tỉnh quản lý, trừ tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu.
6. Tiền chậm nộp thuế bảo vệ môi trường, trừ tiền chậm nộp thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.
7. Tiền chậm nộp các khoản thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.
8. Tiền chậm nộp từ lệ phí môn bài, tiền sử dụng đất, phí và lệ phí, thu khác từ các doanh nghiệp do cấp tỉnh quản lý thu.
9. Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng địa phương được hưởng thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Điều 4. Nguồn thu ngân sách cấp huyện

1. Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp huyện quản lý.
2. Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp huyện quản lý.
3. Tiền chậm nộp từ lệ phí môn bài, tiền sử dụng đất, phí và lệ phí, thu khác do cấp huyện quản lý thu.

Điều 5. Nguồn thu ngân sách cấp xã

Tiền chậm nộp từ lệ phí môn bài, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất, thu khác do cấp xã quản lý thu.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện